

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **194** /2018/HS-PT

Ngày: 25-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Tấn Lợi**

Các thẩm phán: Ông **Tô Phú Đông**

Ông **Lê Thành Tôn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Văn Nền** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 167/2018/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Lưu Tuấn C.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố S.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lưu Tuấn C**, sinh năm 1995, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số 3x, ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Trần M và bà Trương Thị Thanh V; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam: Ngày 04/5/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu: Luật sư **Huỳnh Thị Quỳnh H** - Văn phòng luật sư Quỳnh H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2017, Lưu Tuấn C có vay của anh Đào Duy B số tiền 5.000.000 đồng, sau đó C trả cho anh B được 1.000.000 đồng, C còn nợ lại anh B 4.000.000 đồng. Anh B nhiều lần đến nhà C để đòi tiền nhưng C không có tiền trả, từ đó anh B có lời lẽ hăm dọa C.

Đến khoảng 21 giờ ngày 29/01/2018 Lưu Tuấn C cùng với Nguyễn Vạn Hồng T, Võ Văn H1 và Nguyễn Hữu T1 điều khiển xe mô tô chở nhau đến tiệm tạp hóa của bà Hồ Thị Mỹ L địa chỉ: số 51x/3B, Khóm N, Phường M, thành phố S, C đi vào bên trong gặp chị L mua 01 chai nước mắm nhãn hiệu Hải An, vỏ chai bằng thủy tinh, màu đen, chiều cao khoảng 30cm. Trên đường về, khi đến quán giải khát “Đất Sài G” tọa lạc trên đường T, Khóm N, Phường M, thành phố S, C nhìn thấy anh B đang ngồi uống cà phê tại bàn số 04 nên C kêu T1 dừng xe lại, sau đó C bước xuống xe và cầm theo chai nước mắm đi đến vị trí anh B đang ngồi rồi dùng chai nước mắm đánh một cái trúng vào vùng cằm trái của anh B làm chai nước mắm bị vỡ, các mảnh vỡ thủy tinh văng trúng vào mắt bên trái và rách vùng cổ bên trái của anh B. Thấy C đánh anh B, Thắng liền chạy vào quán chụp lấy bình nước trà trên bàn ném vào người của anh B nhưng không trúng, T tiếp tục chụp lấy một cái ghế gần đó đánh một cái trúng vào vùng lưng của anh B, anh B bỏ chạy ra đường T. Lúc này, T1 và H1 đang đậu xe trước cửa quán, thấy anh B chạy ra nên cả hai rượt đuổi theo anh B, T1 dùng tay đánh một cái trúng vào bả vai của anh B, còn H1 dùng mũ bảo hiểm đánh hai cái trúng vào lỗ tai và bả vai bên trái của anh B, sau đó cả nhóm lên xe mô tô chở nhau tẩu thoát, còn anh B được gia đình đưa đến bệnh viện đa khoa thành phố S cấp cứu. Do thương tích nặng nên anh B được chuyển tiếp đến Bệnh viện mắt ở Thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 02/02/2018 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 132/TgT ngày 05/4/2018 của trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với anh Đào Duy B như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- *Mắt trái mù tịt, rách giác mạc.*
- *Hai sọc vết thương phần mềm lành tốt.*

*2. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014, tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đào Duy B do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **42%**.*

3. Kết luận khác:

- *Mắt trái mù tịt do vật tày gây nên.*
- *Mắt trái gây di chứng về sau.*

Trong quá trình điều tra, anh Đào Duy B yêu cầu bị cáo Lưu Tuấn C bồi thường các khoản như sau:

- Tiền viện phí là 7.191.000 đồng;
- Chi phí đi lại (mua vé xe khách) 05 lần để điều trị thương tích là 800.000đ;
- Chi phí ăn uống, bồi dưỡng trong thời gian điều trị là 5.000.000 đồng;
- Thu nhập thực tế bị mất do sức khỏe bị xâm phạm là 45.000.000 đồng;
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 65.000.000 đồng;
- Chi phí đi lại để sau này tái khám, phẫu thuật, mua thuốc điều trị là 85.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền là **207.991.000 đồng**.

Tại phiên tòa, anh Đào Duy B xuất trình thêm chi phí mới tái khám 02 lần: tiền thuốc và tiền tái khám là 978.000đ và tiền xe đi lại điều trị là 320.000đ. Anh B yêu cầu bị cáo C bồi thường các khoản như sau:

- Tiền viện phí là 8.169.000 đồng;
- Chi phí đi lại (vé xe khách) 07 lần để điều trị thương tích là 1.120.000đ;
- Anh B không yêu cầu chi phí ăn uống, bồi dưỡng trong thời gian điều trị là 5.000.000 đồng;
- Thu nhập thực tế bị mất do sức khỏe bị xâm phạm là 45.000.000 đồng;
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 65.000.000 đồng;

Chi phí đi lại để sau này tái khám, phẫu thuật, mua thuốc điều trị là 85.000.000 đồng. Anh B chưa yêu cầu khi nào tái khám, phẫu thuật... có hóa đơn, chứng từ sẽ yêu cầu bằng vụ kiện dân sự khác.

Tổng cộng: 119.289.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, anh Lưu Trần M (cha ruột của bị cáo C) đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, anh B đã nhận xong.

Bị cáo C đồng ý bồi thường các khoản theo yêu cầu anh B gồm: tiền viện phí, chi phí đi lại, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Đối với thu nhập thực tế bị mất do sức khỏe bị xâm phạm, bị cáo đồng ý bồi thường trong thời gian điều trị và tái khám là 12 ngày, mỗi ngày 250.000đ là 3.000.000đ. Tổng cộng các khoản: 77.289.000đ.

Trong quá trình xét xử, anh Lưu Trần M (cha ruột của bị cáo C) đã tự nguyện nộp bồi thường thêm số tiền 15.000.000 đồng thay cho bị cáo C.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 17/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố S đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 3 Điều 134, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Tuấn C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Tuấn C mức án 06 năm tù (sáu năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2018 (ngày bắt tạm giam).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, bị cáo Lưu Tuấn C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Tuấn C về việc xin giảm nhẹ hình phạt, sửa quyết định của bản án hình sự sơ thẩm do bị cáo C cung cấp thêm tình tiết mới là bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả thêm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, nên có cơ sở để được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã

được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết. Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

Tại phiên tòa Luật sư Huỳnh Thị Quỳnh H bào chữa cho bị cáo Lưu Tuấn C cho rằng: tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo C đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp tình tiết mới đó là bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả thêm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Lúc đầu chỉ là giao dịch dân sự, bị cáo không gây sự trước mà do bị hại có lời nói hăm dọa bị cáo và trong lúc tình cờ gặp bị hại do nóng giận nên bị cáo không kiềm chế được hành vi đã gây thương tích cho bị hại, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vì vậy đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Lưu Tuấn C thống nhất lời bào chữa của Luật sư như nêu trên. Trong phần tranh luận bị cáo C không có tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình thành người có ích cho gia đình và xã hội do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lưu Tuấn C được làm và nộp trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lưu Tuấn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thể hiện: Do có mâu thuẫn với anh Đào Duy B về việc bị cáo còn thiếu tiền anh B, bị anh B đòi tiền nhiều lần và có lời lẽ hăm dọa bị cáo. Nên khoảng 21 giờ ngày 29/01/2018, sau khi đến tiệm tạp hóa mua 01 chai nước mắm trên đường về cùng với Nguyễn Văn Hồng T, Võ Văn H1 và Nguyễn Hữu T1, khi đến quán giải

khát “*Đất Sài Gòn*” tọa lạc trên đường T, Khóm N, Phường M, thành phố S bị cáo nhìn thấy anh B đang ngồi uống cà phê, nên bị cáo kêu T1 dừng xe mô tô lại, sau đó bị cáo bước xuống xe và đi đến vị trí anh B đang ngồi rồi dùng chai nước mắm vỗ chai bằng thủy tinh đánh một cái trúng vào vùng cằm trái của anh B làm chai nước mắm bị vỡ, các mảnh vỡ thủy tinh văng trúng vào mắt bên trái và rách vùng cổ bên trái của anh B. Thấy bị cáo đánh anh B nên T, T1 và H1 cũng tham gia đánh anh B bằng ghế, bằng tay và bằng mũ bảo hiểm nhưng không gây thương tích đáng kể cho anh B. Sau khi anh B chạy thoát thì cả nhóm lên xe mô tô chờ nhau tẩu thoát, còn anh B được gia đình đưa đến Bệnh viện cấp cứu. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 132/TgT ngày 05/4/2018 của trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị cáo C gây ra cho anh B là 42%.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Lưu Tuấn C là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây xôn xao trong dư luận quần chúng nhân dân. Trong vụ án này lẽ ra bị cáo phải kiểm chế bản thân và có cách ứng xử hợp tình, hợp lý và đúng pháp luật, đằng này chỉ vì tức giận việc anh B có lời lẽ không đúng khi đòi tiền đối với bị cáo, nên khi gặp anh B đang ngồi uống nước bị cáo đã dùng chai nước mắm bằng thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu anh B gây thương tích cho anh với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 42%, trong đó có vết thương làm cho mắt trái của anh B bị mù, nên hành vi của bị cáo là có tính chất côn đồ. Rõ ràng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xem thường kỷ cương pháp luật giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lưu Tuấn C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị cáo C cung cấp thêm tình tiết mới là tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả thêm cho bị hại Đào Duy B số tiền

20.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AM/2011-002429 ngày 07/9/2018 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp mặc dù hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nên có cơ sở để được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết. Vì vậy chấp nhận kháng cáo của bị cáo C, sửa quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Đối với đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo C đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy là chưa có đủ cơ sở để áp dụng đối với bị cáo trong vụ án này nên không chấp nhận. Tuy nhiên cần chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo đã cung cấp thêm tình tiết mới tại phiên tòa như đã phân tích trên.

[6] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[7] Do kháng cáo của bị cáo C được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Tuấn C về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Sửa quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Tuấn C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Lưu Tuấn C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2018 (ngày bắt tạm giam).

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Lưu Tuấn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC – (Vụ GD-KT 1)
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố S;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi